

Bản án số: 62/2026/HS-ST
Ngày 03-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương

Ông Lò Văn Viễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Cầm Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Sộng Nỗ Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2026/TLST-HS ngày 28/01/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2026/QĐXXST-HS ngày 30/01/2026 đối với:

- Bị cáo: Cà Văn V; tên gọi khác: không, sinh năm 1996 tại xã M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Cà Văn K (Đã chết) và bà Lò Thị T, sinh năm 1967; chưa có vợ con; tiền sự: không có; tiền án: Có 01 tiền án (Tại Bản án số 121/2023/HSST ngày 29/6/2023 của TAND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 01 năm 08 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 06/10/2024, chưa xóa án tích); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2025 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lò Thị T, sinh năm 1967; địa chỉ: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 20/8/2025 tại nhà của Tòng Văn L, sinh năm 1990, địa chỉ bản X, xã C, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an tỉnh S phối hợp với Công an xã C, tỉnh Sơn La đã phát hiện và bắt quả tang Cà Văn V có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 05 gói Heroine trong khe hở yên xe của V; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 17B4 - 219.00; 01 điện thoại Oppo Reno 13F; 05 bật lửa ga nhãn hiệu H-VIET và 12 mảnh giấy bạc đã bị cháy xém; 01 lọ nhựa màu xanh bên trong chứa 06 viên nén màu hồng (V khai nhận là Hồng phiến, bật lửa, giấy bạc do L bỏ ra để sử dụng). Khám xét nơi ở của Tòng Văn L thu giữ: 01 gói nilon màu xanh bên

trong có 03 gói nilon màu xanh, 01 gói nilon màu hồng đều chứa chất bột liên kết màu trắng nghi là Heroine; 01 chiếc quần bò (ngố) trong túi quần có 02 gói nilon màu xanh, gói thứ nhất chứa chất bột liên kết màu trắng, gói thứ hai chứa 08 viên nén màu hồng; 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột liên kết màu trắng; số tiền 1.050.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 8 Plus; 01 điện thoại Readmi 9A.

Ngày 21/8/2025 tại Tổ địa bàn Sông M, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng và trích mẫu giám định, kết quả: Số bột liên kết màu trắng trong 05 gói nilon màu xanh (thu giữ của V) có khối lượng lần lượt là 0,16 gam; 0,18 gam; 0,12 gam; 0,13 gam và 0,17 gam (tổng là 0,76 gam) đã sử dụng toàn bộ để làm mẫu gửi giám định ký hiệu từ V1 đến V5.

Tại bản kết luận giám định số 1014/KL ngày 25/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh S, kết luận: Mẫu ký hiệu V1, V2, V3, V4, V5 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là V1= 0,16 gam; V2= 0,18 gam; V3= 0,12 gam; V4= 0,13 gam; V5= 0,17 gam.

Quá trình điều tra Cà Văn V khai nhận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/8/2025 V gọi điện thoại hỏi mua ma túy của Tòng Văn L, nhưng L nói hiện tại chưa có ma túy. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày L nhắn tin lại với nội dung V cứ lên nhà L. Đến khoảng 04 giờ 00 phút ngày 20/8/2025 V một mình đem theo số tiền 250.000 đồng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter đi từ nhà lên nhà của Tòng Văn L để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, V hỏi mua được 05 gói Heroine đều gói bằng mảnh nilon màu xanh rồi gói chung bằng mảnh nilon màu hồng bằng số tiền 250.000 đồng, nhận ma túy xong V đem giấu vào khe nệm yên xe mô tô của mình rồi quay vào nhà L. Trong gian bếp, V hỏi xin Hồng phiến để sử dụng. L đồng ý và lấy 01 viên hồng phiến trong 01 lọ nhựa màu xanh để lên giấy bạc đồng thời trộn một ít Heroine vào và dùng bật lửa của L đốt cho V hít trước. Vui hít 2 -3 hơi xong thì tổ công tác đi đến: Lẽ đã cầm mảnh giấy bạc chứa ma túy chạy thoát ra ngoài bằng cửa sau; V bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng, tài sản có liên quan.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKS ngày 26/01/2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La đã truy tố bị cáo Cà Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Cà Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Cà Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cà Văn V từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại Reno 13F 5G. Trả cho bà Lò Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 17B4 - 219.00.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị T có ý kiến: Chiếc xe máy Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 17B4 - 219.00 được mua bằng tiền chung của bà và bị cáo V, bà không biết việc bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội; đề nghị trả lại xe vì là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an tỉnh S, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc tách vụ án hình sự: Quá trình xác minh, khám xét khẩn cấp nơi ở của Tòng Văn L thu giữ được các vật chứng là M; Heroine; điện thoại; số tiền 1.050.000 đồng; bật lửa; giấy bạc. Tuy nhiên, Tòng Văn L đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã ra Quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả. Xét thấy cần thiết phải tách vụ án vì không thể hoàn thành sớm việc điều tra và việc tách vụ án không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án theo khoản 2 Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số C32/QĐ-CSMT ngày 12/01/2026 là đúng quy định.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không thay đổi, bổ sung nội dung gì, hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo khẳng định khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 20/8/2025; Kết luận giám định số 1014/KL ngày 25/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh S; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/8/2025 tại bản Xim Bon, xã C, tỉnh Sơn La bị cáo Cà Văn V có hành vi cất giữ trái phép 0,76 gam Heroine nhằm

mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Cà Văn V đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] *Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi có 01 tiền án, chưa xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn từ 03 năm đến 05 năm tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không áp dụng.

[6] *Vật chứng vụ án:*

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại Reno 13F 5G là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biển kiểm soát 17B4 - 219.00, đã qua sử dụng. Xét thấy chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình; được mua bằng tiền chung của bà T và bị cáo V, bà T không biết việc bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội. Cần chấp nhận ý kiến của bà T, trả lại xe cho bà T.

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] *Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy:* Tại phiếu cung cấp thông tin của UBND xã M, tỉnh Sơn La đã xác định Cà Văn V không thuộc các trường hợp chủ thể quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó cơ quan điều tra không khởi tố bị cáo về tội Sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cà Văn V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn V 03 (ba) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại Reno 13F 5G, đã qua sử dụng.

Trả cho bà Lò Thị T 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter biên kiểm soát 17B4 - 219.00, đã qua sử dụng.

(Mô tả chi tiết theo Quyết định chuyển vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La; biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra công an tỉnh S và Phòng thi hành án dân sự khu vực 03 - Sơn La).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11 tháng 02 năm 2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11 tháng 02 năm 2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND cùng cấp (02 bản);
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Người tham gia tố tụng
- Trại tạm giam công an tỉnh Sơn La;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai

